TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2018/DS-ST
Ngày: 09/01/ 2018
V/v tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt do tài sản bị xâm phạm và yêu cầu chủ sở hữu trong việc bảo vệ môi trường, thoát nước mưa, nước thải.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành;

2. Ông Lê Châu Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Trí- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Lưu Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2013/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2013 về tranh chấp "*Tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại về tài sản và yêu cầu chủ sở hữu trong việc bảo vệ môi trường, thoát nước mưa, nước thải*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2017/QĐST-DS, ngày 21/11/2017 và Thông Bo thay đổi thời gian xét xử số 13/TB – TA ngày 21/12/2017 giữa các đương sự:

<u>*Đồng nguyên đơn*</u>: Ông Trương Minh T, sinh năm 1941 và bà Phạm Thị A, sinh năm 1943, cùng cư trú: Số 81, đường N, tổ 09, khóm H, phường C, thành phố D. Ông Trương Minh T có bà Trương Thị Mộng Thúy L, sinh năm 1968, cùng nơi cư trú đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 23/09/2013), có mặt.

<u>*Đồng bị đơn*</u>: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958 và bà Trần Thị M, sinh năm 1959, cùng cư trú: Số 71, đường N, tổ 09, khóm H, phường C, thành phố D, có ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1980, nơi cư trú: tổ 22, ấp Q, xã P, huyện A

đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 31/12/2013), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của đồng nguyên đơn ông Trương Minh T và bà Phạm Thị A trình bày: Năm 1993 ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị M có nhận chuyển nhượng một nền đất thổ cư và xây dựng nhà kiên cố tại số 71 đường T, tổ 9, khóm H, phường A, thị xã D (nay là thành phố D) mà không có hầm chứa nước thải sinh hoạt, nước thải thủy hải sản độc hại…và nước mưa từ trên mái nhà đổ xuống tập trung chảy vào vách tole bên hông nhà của ông, bà làm 03 tấm tole vách nhà bị hư hỏng và sụp lỡ nền đất. Cuối năm 2012, khi bà yêu cầu B, M dừng ngay việc xả nước thải gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe gia đình bà thì ông B có hành vi dùng đá, cây móc sắt khoảng 5 ly, thanh cây dầu đố vuông khoảng 5 tấc và 1 cái nắp nồi đất ném lên nóc nhà của ông, bà làm hư hỏng 02 tấm tole trên nóc nhà của ông T, bà A. Do đó, ông Trương Minh T và bà Phạm Thị A khởi kiện yêu cầu:

- Bồi thường thiệt hại tài sản đối với 03 tấm tole bên hông nhà, 02 tấm tole trên nóc nhà với số tiền 425.000đồng;

- Buộc ông B, bà M chấm dứt hành vi cố ý xả nước thải sinh hoạt, xả nước nước mưa từ trên máng xối nhà, xả nước thải thủy hải sản độc hại xuống nền đất nhà ở, vào vách tole bên hông nhà, trong nhà và trước mặt tiền nhà của ông T, bà A và chấm dứt hành vi cố ý xâm phạm, hủy hoại tài sản (mái, vách tole) và nền nhà.

- Buộc ông B, bà M phải làm hầm chứa nước thải sinh hoạt hằng ngày, lắp đặt hệ thống máng xối thu nước mưa từ mái nhà và lắp đặt hệ thống nước thải sinh hoạt hằng ngày ra cống đường Thủ Khoa Nghĩa; khôi phục, khắc phục lại nền đất bị sạt, lỡ, lún để trả lại hiện trạng ban đầu cho ông T, bà A.

Tài liệu chứng cứ chứng minh, ông T, bà A cung cấp:

- Bản sao Công văn số 90/QLĐT.CPXD ngày 17/4/2009 của Phòng Quản lý Đô thị;

- (17) tấm hình được đA số từ 01-17 có chữ ký của bà L;

- Bản pho to Công văn số 135/QLĐT ngày 10/3/2014 của Phòng Quản lý Đô thị thành phố Châu Đốc;

- Bản pho to Công văn số 278/VP.ĐKQSDĐ ngày 26/3/2014;

- Bản pho to Công văn số 239/VP.ĐKQSDĐ ngày 18/3/2014;

- Bản pho to Danh sách các hộ cư ngụ nhờ trong đất của ông Nguyễn Quang Trung ngày 08/11/1996;

- Bản pho to Công văn số 17/VP.ĐKQSDĐ ngày 23/4/2008;

- Bản pho to biên bản xác minh diện tích nhà ở của ông Nguyễn Văn B ngày 09/3/2000 do Phòng quản lý đô thị xã Châu Đốc lập;

- Bản photo Biên bản ghi lời khai ông Phạm Văn Bỉnh ngày 22/01/2007 của Tòa án nhân thị xã Châu Đốc lập;

- Bản pho to Biên bản xác minh theo đơn tố cáo của bà A do Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A lập ngày 29/10/2009;

- Bản pho to Công văn số 34/CV.UB ngày 03/11/2009 của Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, về việc trả đơn khiếu nại của bà A, ông T;

- Bản photo Công văn số 135/QLĐT ngày 10/03/2014 về việc phối hợp hoạt động của Phòng quản lý đô thi thành phố Châu Đốc;

- Bản photo bản vẽ hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng công trình nhà ở của ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị M;

- Bản photo bản vẽ hồ sơ thay đổi thiết kế xây dựng công trình nhà ở của ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị M;

- Bản photo bản vẽ xin phép xây dựng của ông Nguyễn Văn B;

- Bản photo giấy phép xây dựng số 201/2008/GPXD ngày 02/12/2008 của Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc;

- Bản photo giấy phép xây dựng số 20/2009/GPXD ngày 03/02/2009 của Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc;

- Bản photo giấy phép xây dựng số 205/2009/GPXD ngày 13/8/2009 của Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc;

- Bản pho to Công văn không số ngày 18/02/2014 của Công an phường Châu Phú A;

- Bản pho to Công văn không số ngày 02/7/2014 của Công an phường Châu Phú A;

- Bản pho to Công văn số 68/UBND ngày 27/5/2014 của ủy ban nhân dân phường Châu Phú A trả lời công văn số 164/2014/CV.TA ngày 09/5/2014 cho Tòa án;

- 01 bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00069 QSDĐ/Ba ngày 13/10/1997 và bản pho to hồ sơ kỷ thuật khu đất mang tên Nguyễn Văn B;

- 01 bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00069 QSDĐ/Ba ngày 23/03/2002 và bản pho to hồ sơ kỷ thuật khu đất mang tên Nguyễn Văn B;

Tại văn bản ngày 08 tháng 02 năm 2013 bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị M trình bày: Nguyên vào năm 1993 vợ chồng có mua 01 căn nhà cấp 4, có gác bằng gỗ, kết cấu, nền , vách bằng bê tông , đến 10/2008 thì xây dựng lại nhà kiên cố một trệt, 01 lững bằng bê tông cốt thép, khi xây dựng có thiết kế hệ thống xả nước thải sinh hoạt, nước mưa vào vào hệ thống xả nước thải công cộng, đến nay vẫn còn hoạt động bình thường. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 03 tấm tol bên hông nhà và 02 tấm tol trên nóc nhà có số tiền 425.000 đồng, vợ chồng hoàn toàn không gây thiệt hại nên không có nghĩa vụ bồi thường; đối

với hành vi chấm dứt xả nước thải sinh hoạt, xả nước mưa, nước thải thủy sản độc hại xâm phạm, hủy hoại tài sản là mái tol và nền nhà thì vợ chồng khi xây dựng nhà đã có thiết kế hệ thống xả nước thải đúng quy định, không gây ô nhiễm môi trường và đối với gia đình ông T, bà A nên không chấp nhận yêu cầu này; đối với yêu cầu buộc vợ chồng phải làm hầm chứa nước thải sinh hoạt hàng ngày , lắp đặt hệ thống máng xối thu nước mưa từ mái nhà, khôi phục , khắc phục lại nền nền đất bị sạt lỡ , lún trả lại hiện trạng ban đầu thì khi xây dựng nhà đã thiết kế đầy đủ các hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước mưa, hiện hệ thống vẫn sinh hoạt bình thường, nên không làm sạt, lún nên đất của bà ông T, bà A nên không chấp nhận yêu cầu.

Tòa án đã mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được do phía bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa;

Bà Trương Thị Mộng Thúy L đại diện cho ông T và bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu, cho rằng ông B, bà M có hành vi gây thiệt cho ông T, bà A xảy ra vào năm 2013. Ngoài ra bà L có lời khai, trước đây khi con hẻm đi vào nhà chưa được tráng ciment thì nước mưa từ đường lộ theo con hẻm chảy xuống đi qua những nhà lân cận thoát ra mương công cộng phía sau, khi con hẻm được tráng ciment cao hơn thì nước mưa chảy vào sân nhà của gia đình bà.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét sử sơ thẩm vụ án. Thư ký Tòa án thực hiện tốt việc chuẩn bị phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ do bà ông T, bà A cung cấp cho Tòa án, theo yêu cầu thu thập chứng cứ của đương sự, không có căn cứ xác định bị đơn đã có hành vi ném đá, xả nước thải gây thiệt hại tài sản của ông T, bà A, bởi bà A và ông T không chứng minh được ông B có hành vi ném đá gây thiệt 02 tấm tol trên nóc nhà, ngoài ra Phòng Quản lý Đô thị thành phố Châu Đốc cho biết ông B có lắp đặt hệ thống thoát nước thải sinh hoạt ra cống đường Thủ Khoa Nghĩa và nhà có xây dựng hầm tự hoại 03 ngăn để xử lý nước thải, việc lắp đặt máng xối và hệ thống thoát nước đúng theo quy trình.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là 05 tấm tol và phải làm hầm chứa nước thải sinh hoạt hằng ngày, lắp đặt hệ thống máng xối thu nước mưa từ mái nhà và lắp đặt hệ thống nước thải sinh hoạt hằng ngày ra cống đường Thủ Khoa Nghĩa, khôi phục, khắc phục lại nền đất bị sạt, lỡ,

lún để trả lại hiện trạng ban đầu cho ông T, bà A là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX xem xét quyết định Bc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trương Minh T và bà Phạm Thị A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị M bồi thường bồi thường thiệt hại về tài sản. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự:

Ông Châu đại diện cho ông B, bà M vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Châu. Về năm sinh của phía bị đơn được xác định theo giấy chứng minh nhân đã cung cấp.

Bà L đại diện cho ông T và bà A có yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ từ cơ quan chuyên môn là Phòng Quản lý đô thị thành phố Châu Đốc và đã có kết quả, ông Huỳnh Văn Nghĩa không liên quan nên tòa án không đưa ông Nghĩa tham gia vụ án theo yêu cầu của bà L.

- Về yêu cầu định giá tài sản, bà L đại diện cho ông T và bà A tại phiên tòa yêu cầu phía bị đơn bồi thường 05 tấm tol với giá 425.000 đồng, ngày 07/01/2018 đại diện cho bị đơn ông Nguyễn Ngọc C có đơn thống nhất giá phía nguyên đơn đưa ra, xét các đương sự thống nhất giá nên không phải định giá lại.

[2] Về nội dung:

Ông Trương Minh T và bà Phạm Thị A yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị M bồi thường thiệt hại do ông B có hành vi ném đá gây hư hỏng 02 tấm tol trên nóc nhà và có hành vi xả nước sinh hoạt, nước thải thủy hải sản độc hại…và nước mưa từ trên mái nhà đổ xuống tập trung chảy vào vách tole bên hông nhà của ông, bà làm 03 tấm tole vách nhà bị hư hỏng và sụp lở nền đất.

Ông B, bà M không thừa nhận và không chấp nhận bồi thường và các yêu cầu khác của ông T, bà A.

Về chứng cứ chứng minh ông T và bà A cung cấp cho Tòa án là các hình ảnh do ông, bà chụp được đA số từ 01- 17; trong ảnh được đA số 10 có hình ảnh ông B đứng; hình ảnh 15 đến 17 thể hiện mái tol bị thủng, có các vật như nắp nồi, móc sắt trên mái lol nhưng không thể hiện là do ông B đang thực hiện hành vi ném các vật này; ngoài ra, bà L yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ tại Công an phường Châu Phú A có giải quyết và lập biên bản ghi lời khai ông B,

theo tài liệu cung cấp của Công an, tại biên bản ghi lời khai ngày 16/4/2010 ông B khai không thực hiện hành vi này.

Đối với việc ông T, bà A cho rằng ông B, bà M có hành vi xả nước thải sinh hoạt nước thải thủy hải sản độc hại …và nước mưa từ trên mái nhà đổ xuống tập trung chảy vào vách tole bên hông nhà của ông, bà làm 03 tấm tole vách nhà bị hư hỏng và sụp lỡ nền đất. Ngoài lời khai ông, bà có yêu cầu tòa án thu thập chứng cứ tại Công an, Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A và Phòng Quản lý đô thị thành phố Châu Đốc; tại Công văn số 485 ngày 20/6/2014 của Phòng Quản lý Đô thị thành phố Châu Đốc cho biết phòng có kết hợp với phòng Tài nguyên - Môi trường và Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố châu Đốc tiến hành khảo sát , kiểm tra hiện trạng thực tế thì căn nhà số 71 đường Thủ Khoa Nghĩa của ông B đã lắp đặt máng xối thu nước thải sinh hoạt ra cống đường Thủ Khoa Nghĩa, có xây dựng hầm tự hoại 03 ngăn để xử lý nước thải, việc lắp đặt máng xối và hệ thống thoát nước đúng theo quy trình, riêng phần nhà tạm phía sau nhà sử dụng nước sinh hoạt thoát ra bên hông nhà xuống kênh giồng, phù hợp lời khai bà L tại phiên tòa, cũng xác định nhà tạm phía sau ông B làm hàng rào lưới B40 và dừng tol cao từ dưới nền lên khoảng hơn 2m, có cắt một gốc để nước thoát ra; mặt khác bà L cũng cho rằng nền nhà bà thấp hơn nền nhà ông B 0,5m và thấp hơn con hẻm đi vào nhà nên khi mưa nước dồn vào chỗ thấp chảy vào sân nhà của ông T, bà A.

Vì vậy, với những chứng cứ trên chưa có cơ sở xác định do phía ông B, bà M làm hư hỏng 02 tấm tol nóc nhà và xả nước thải sinh hoạt và không thu nước mưa từ nóc nhà làm bị sụt lún và hư mục 03 tol vách nhà ông T, bà A nên không có căn cứ để bồi thường. Xét Bc yêu cầu khởi kiện của ông T, bà A.

Về án phí, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 100.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải nộp thêm 100.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào *Điều 604 và 608 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;*

Bc yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh T và bà Phạm Thị A về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị M bồi thường thiệt hại với 03 tấm tole bên hông nhà, 02 tấm tole trên nóc nhà với số tiền 425.000đồng; chấm dứt hành vi cố ý xả nước thải sinh hoạt, xả nước nước mưa từ trên máng xối nhà, xả nước thải thủy hải sản độc hại xuống nền và hủy hoại tài sản (mái, vách tole) và nền nhà của ông T, bà A; buộc làm hầm chứa nước thải sinh hoạt hằng ngày, lắp đặt hệ thống máng xối thu nước mưa từ mái nhà và lắp đặt hệ thống nước thải

sinh hoạt hằng ngày ra cống đường Thủ Khoa Nghĩa; khôi phục, khắc phục lại nền đất bị sạt, lỡ, lún để trả lại hiện trạng ban đầu.

Về án phí, ông T và bà A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 100.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2013/01508 của Chi cục thi hành an dân sự thành phố Châu Đốc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND TP (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS TP (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bích Thủy